TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 284/2025/HC-PT Ngày: 30/05/2025 *V/v: "*khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiên cố khác*"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Văn Thường**

- Các Thẩm phán: ông **Phạm Tồn**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: ông **Đinh Tiến Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 82/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2024/HC-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1321/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Đức Q, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Bùi Đức T, sinh năm: 1946; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 25/01/2024) (có mặt).

- Ông Vũ Hồng A, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số C, ngõ B, phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền ngày 14/6/2024) (có mặt).

- Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Thanh S - Công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường xã N (theo Văn bản ủy quyền số 695/UBND ngày 16/12/2024) (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T và ông Nguyễn Tấn D1 - Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T (theo văn bản ủy quyền số 13/GUQ-TTPTQĐ ngày 14/8/2024) (vắng mặt).

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày*:**

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ra Thông báo số 1252/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 30/3/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T ra Thông báo số 20/TB-TTPTQĐ kèm theo Bảng tổng hợp giá trị dự kiến bồi thường, hỗ trợ Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nhận được Thông báo số 1252 và Thông báo số 20, ông đã làm đơn kiến nghị gửi UBND huyện T, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện T đề nghị kiểm tra, xác minh lại nguồn gốc đất của mảnh đất do ông sử dụng, bởi lẽ mảnh đất do ông sử dụng do ông bà ông để lại, mà theo quy định hiện hành được công nhận là đất ở đối với toàn bộ diện tích đất này. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T sau đó có trả lời đơn của ông. Không đồng ý với nội dung trả lời, ông làm đơn yêu cầu gửi UBND huyện T về việc xác định lại nguồn gốc đất và yêu cầu thay đổi giá bồi thường theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; tuy nhiên các nội dung trong đơn yêu cầu của ông vẫn không được giải quyết trong văn bản phản

hồi của UBND huyện T. Tất cả những đơn từ mà ông gửi đều không nhận được câu trả lời từ phía UBND huyện T hoặc có trả lời nhưng một số nội dung bị phớt lờ, né tránh nội dung yêu cầu. Thay vì giải quyết những đòi hỏi chính đáng của ông, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9175/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và Quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023. Nội dung của hai quyết định trên trái với quy định của pháp luật hiện hành ở những điểm sau đây:

Điều 1 Quyết định số 9175/QĐ-UBND thu hồi 278,5m^2 đất của ông tại thửa đất số 68, tờ bản đồ địa chính số 17; trong đó có 200m^2 đất ở, 78,5m^2 đất BHK là không đúng với nguồn gốc đất do ông sử dụng. Mảnh đất ông đang sử dụng do ông bà ông để lại có từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945. Năm 1935, chính quyền Bảo Đ đã công nhận cấp Trích lục bản đồ và đến năm 1937 cấp Trích lục địa bộ cho thửa đất số 3170, tờ bản đồ số 04, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, giao cho ông Võ S1 (ông ngoại ông), diện tích là 9 sào (4500m^2), hình thể mảnh đất là: đất ở (Trung tâm Công nghệ thông tin sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp bảng trích lục cho ông vào ngày 30/6/2023). Sau này bà ngoại ông chuyển nhượng cho con gái là bà Võ Thị H 2500m^2, còn lại 2.000m^2 để lại cho các con: Con trai Vũ Hồng C, con gái Võ Thị N và con gái Vũ Thị Thanh L (có bản di chúc kèm theo đơn kiện này), trong đó bà Vũ Thị Thanh L chính là mẹ ông.

Sau Cách mạng Tháng 8, Nhà nước công nhận quyền sở hữu đối với đất ở đã được xác lập trước Cách mạng tháng 8. Năm 1983, theo yêu cầu của chính quyền, gia đình ông đã đi đăng ký đất ở theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, đại diện cho gia đình là cha ông, ông Bùi Đức T (chồng bà Vũ Thị Thanh L) đã kê khai toàn bộ diện tích đất 2.000m^2 của gia đình ông Vũ Hồng C, bà Võ Thị N, bà Vũ Thị Thanh L (3 gia đình ở trên một thửa đất) là đất ở - thửa 316, tờ bản đồ số 3, trang 14 của Sổ Mục kê.

Căn cứ quy định của Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q ban hành Quy định về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận diện tích đất ở và xác định diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó. Diện tích đất ông đang ở có tên trong Sổ Mục kê nên toàn bộ diện tích ông đang sử dụng là 278,5m^2 phải được xác định là đất ở khi tính phương án bồi thường.

Theo quy định của điểm b khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có trách nhiệm đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót trong các trường hợp sau đây: b) Có sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận. Ông đã làm đơn yêu cầu UBND huyện T xác minh lại về mục đích sử dụng đất nhưng đã không nhận được phản hồi.

Quyết định số 9463/QĐ-UBND tính chi phí bồi thường không đúng quy định của pháp luật hiện hành ở các điểm sau đây:

Một là, việc áp giá bồi thường đối với mảnh đất do ông sử dụng không đúng với quy định của điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Theo đó, mức bồi thường phải phù hợp với từng loại đất, từng loại vị trí. Mảnh đất của ông đang sử dụng có vị trí mặt tiền của Tỉnh lộ 623B, rất thuận tiện cho việc kinh doanh nuôi sống cho cả gia đình ông, trên thị trường có giá là trên 20 triệu đồng/m^2; trong khi đó, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 9463/QĐ-UBND chỉ tính giá bồi thường là 2 triệu đồng/m^2 như các đất ở khác ở vị trí trong hẻm, xóm.

Bên cạnh đó, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ 5 BCH TW Đảng Khóa 13 đã ban hành Nghị quyết số 18 về Đất đai. Nghị quyết yêu cầu bỏ Khung giá đất, Bảng giá đất, thực hiện bồi thường về đất đai theo cơ chế thị trường trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Thực hiện Nghị quyết số 18, ngày 06/5/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể. Khoản 1, 2 Điều 1 Nghị quyết số 73 quy định:

"UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện ủy quyền cho UBND cấp huyện: 1. Quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư; 2. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất, ... UBND cấp huyện trong việc tổ chức xác định giá đất.

Điều 3 Nghị quyết số 73 quy định: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thực hiện đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua thay thế Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành".

Thực hiện Nghị quyết số 73 của Chính phủ, ngày 15/11/2023 Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Theo Quyết định này, UBND tỉnh Q ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

UBND huyện T đã không tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất

của ông bị thu hồi phục vụ cho dự án đường C - N, đoạn Quảng Ngãi - H là trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 9463 áp giá bồi thường số diện tích đất ở không đúng với thực tế ông đang sử dụng và nguồn gốc đất ông sử dụng. Như đã trình bày ở trên, số diện tích đất ở ông đang sử dụng là 278,5m^2 chứ không phải là 200m^2 đất ở và 78,5m^2 đất BHK.

Ba là, Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 9463 chưa tính chi phí san lấp mặt bằng mảnh đất ông đang sử dụng theo quy định của điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Bốn là, tại trang số 3 của Quyết định số 9463/QĐ-UBND, UBND huyện T ghi sai số căn cứ Quyết định thu hồi đất, cụ thể Thông báo thu hồi đất của ông là số 9175/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 nhưng UBND huyện T lại ghi căn cứ Quyết định số 9173/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án; cao tốc Bắc - N, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Ngoài ra, theo bản đồ quy hoạch diện tích đất ở năm 1993; diện tích đất được công nhận của hộ ông Bùi Đức T (cha ruột của ông) tại thửa đất số 68, tờ bản đồ địa chính số 17 là 391,8m^2 (trừ phần diện tích đất đã thu hồi để mở rộng tỉnh lộ 623B là 9,9m^2), còn lại 381,9m^2, trong khi Quyết định thu hồi đất đền bù chỉ có 278,5m^2, như vậy còn thiếu 103,4m^2. Nên đề nghị Tòa xem xét cho ông khởi kiện thêm phần diện tích 103,4m^2 còn thiếu.

Từ những vi phạm trong nội dung của Quyết định số 9175/QĐ-UBND và Quyết định số 9463/QĐ-UBND của UBND huyện T đã được chỉ ra nêu trên, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên:

- Hủy Quyết định số: 9175/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

- Hủy Quyết định số: 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8), tái định cư (đợt 4), chi tiết cho ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

- Hủy Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Đức Q.

- Hủy Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

- Hủy Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Bùi Đức Q (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8).

**** Tại các Văn bản: số 962/UBND-NC ngày 10/4/2024, số 1897/UBND ngày 04/7/2024, số 2763/UBND ngày 16/9/2024, số 2920/UBND ngày 30/9/2024, số 3706/UBND ngày 06/12/2024; người bị kiện UBND, Chủ tịch** UBND huyện T **trình bày:***

1. Thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất bị ảnh hưởng dự án

Ông Bùi Đức Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/10/2020 tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 17 (bản đồ VLAP), diện tích 278,5m^2; mục đích sử dụng: Đất ở 200m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 78,5m^2; nguồn gốc sử dụng đất: Được tặng cho đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất 200m^2, được tặng cho đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất 78,5m^2.

Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9175/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H; đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, diện tích đất thu hồi 278,5m^2 (đất ở 200m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 78,5m^2).

2. Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9463/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Bùi Đức Q để thực hiện dự án, cụ thể:

- Phần bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.393.127.247 đồng: Bồi thường đất ONT: 400.000.000 đồng, bồi thường đất nông nghiệp: 3.297.000 đồng, hỗ trợ bằng 50% giá đất ở: 78.500.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất, công trình khác và mồ mã: 866.052.204 đồng. Bồi thường cây trồng: 3.300.000 đồng; Các khoản hỗ trợ: 41.978.043 đồng.

- Phần tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐUBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. Giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC3: 09, diện tích 299,lm^2 tại Khu tái định cư A, xã N. Về giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất: Thực hiện Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q: Lô đất có ký hiệu TDC3: 09, diện tích 299,1m^2 với mức giá 400.000 đồng/m^2, theo đó tổng số tiền sử dụng đất phải

nộp 120.633.200 đồng, gồm: Nộp tiền sử dụng đất theo giá tại nơi thu hồi, bồi thường: 119.640.000 đồng; Phần ngân sách dự án hỗ trợ 993.200 đồng (lệ phí trước bạ 598.200 đồng và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 395.000 đồng).

3. Về công tác cưỡng chế thu hồi đất

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T tại Tờ trình số 77/TTr-TTPTQĐ ngày 29/01/2024 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Đức Q có đất tại xã N, huyện T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 847/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Đức Q; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Qua kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cho thấy: Trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư và công tác cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp của ông Bùi Đức Q là phù hợp với quy định.

Ngày 28/5/2024, UBND huyện có Công văn số 1470/UBND về việc công nhận hiện trạng sử dụng đất, loại đất, diện tích, chủ sử dụng đối với các thửa đất có phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND huyện T phê duyệt phương án tại Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, cụ thể:

Thửa đất số 68, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 02, diện tích 381,5m^2 (200m^2 ONT, 181,5m^2 đất BHK), thu hồi hết thửa.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8 đã thu hồi, bồi thường 278,5m^2 (200m^2 ONT, 178,5m^2 đất BHK); Phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) thu hồi và tính bồi thường bổ sung thêm về đất và tài sản trên diện tích 103m^2 đất BHK với giá trị bồi thường, hỗ trợ là 135.523.668 đồng.

Đối với quyết định bồi thường đợt 10 nêu trên, được UBND huyện T phê duyệt vào ngày 31/7/2024; trước khi phê duyệt, UBND huyện T có thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cấp huyện và có phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường cho hộ dân.

Do đó, về nội dung công dân yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung nói trên, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét giải quyết theo quy định.

**** Tại Văn bản số 267/UBND ngày 09/5/2024, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** UBND xã N **trình bày:***

1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Bùi Đức Q đối với thửa đất số 68, tờ bản đồ số 17, xã N.

Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do ông ngoại, bà ngoại của ông Bùi Đức Q là ông Võ S1 và bà Lê Thị H1 nhận lưu hạ từ ông bà để lại; làm nhà ở trước năm 1975; đến năm 1993 ông bà ngoại cho để lại cho cha mẹ của ông Bùi Đức Q là ông Bùi Đức T và bà Võ Thị Thanh L1; đến năm 2020 tặng cho con là Bùi Đức Q sử dụng ổn định đến nay.

2. Quá trình sử dụng đất: Theo bản đồ năm 1935 được Trung tâm Công nghệ thông tin TN & MT tỉnh Q cung cấp ngày 30/6/2023 thuộc thửa đất số 3170; tờ bản đồ số 4, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo bản đồ đo vẽ thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg, thửa đất 3170 được biến động thành 02 thửa đất số 315 và 316, tờ bản đồ số 08, xã N. Thửa đất của ông Bùi Đức Q thuộc thửa đất số 316; tờ bản đồ số 08, xã N, diện tích 2000m^2; Do ông Bùi Đức T cha ông Bùi Đức Q đứng tên trong Sổ mục kê được lập theo Hồ sơ thực hiện chỉ thị 299/TTg.

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thửa đất số 316, tờ bản đồ số 08, được biến động thành 03 thửa đất khác gồm: Thửa đất số 869, tờ bản đồ số 33; diện tích 1045m^2 cấp GCNQSD đất cho ông Vũ Hồng C; Thửa đất số 1053, diện tích 345m^2 cấp GCNQSD đất cho bà Võ Thị N; Thửa đất số **870**, diện tích 243m^2 cấp GCNQSD đất cho ông Bùi Đức T, bà Võ Thị Thanh L1.

Theo bản đồ đo vẽ năm 2010 thửa đất số 870 của ông Bùi Đức T biến động thành thửa đất **68**, tờ bản đồ số 17, xã N.

**** Tại Văn bản số 144/TTPTQĐ ngày 10/4/2024, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất** huyện T **trình bày:***

Thông tin về thửa đất bị thu hồi: Ông Bùi Đức Q đang sử dụng 01 thửa đất bị thu hồi hết toàn bộ diện tích để thực hiện Dự án: Thửa đất số 68, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N diện tích thửa đất là 278,5m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 200,0m^2; đất trồng cây hàng năm khác 78,5m^2, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận ngày 08/10/2020, số vào sổ CS20065, số phát hành CY 081858.

Thông báo thu hồi đất: Thông báo số 1252/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông: Bùi Đức Q đối với thửa đất số 68, tờ bản đồ địa chính số 17, tại xã N, diện tích dự kiến thu hồi 278,5m^2.

Quá trình thực hiện công tác họp dân, kiểm kê, lập phuong án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Ngày 13/9/2022 và ngày 14/9/2022 Trung tâm cùng với UBND xã N, UBMTTQVN xã N tổ chức mời tất cả các hộ dân trong vùng Dự án để họp dân, tuyên truyền, phổ biến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư và triển khai công tác kiểm kê, xác lập hồ sơ bồi thường thực hiện dự án.

- Ngày 14/9/2022, Trung tâm phối hợp cùng với UBND xã N tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án.
- Trên cơ sở khối lượng tài sản kiểm kê được xác lập và hồ sơ xác nhận tính pháp lý về *(nguồn gốc đất, năm xây dựng, hộ còn hoặc không còn nơi ở khác tại xã N....)* của UBND xã N. Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) tại Thông báo số 113/TB-TTPTQĐ ngày 17/11/2023 và phương án dự kiến tái định cư (đợt 4) tại Thông báo số 115/TB-TTPTQĐ ngày 21/11/2023 và kết thúc niêm yết công khai ngày 07/12/2023.

Sau khi, kết thúc phương án dự kiến Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 8) tại Quyết định số 9164/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và phê duyệt phương án tái định cư (đợt 4) tại Quyết định số 9162/QĐ-UBND ngày 15/12/2023.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết tại Quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) cho ông Bùi Đức Q:

+ Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.393.127.247 đồng (Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 481.797.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc 866.052.204 đồng; bồi thường cây trồng 3.300.000 đồng, các khoản hỗ trợ 41.978.043 đồng)

+ Về tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh, giao 01 lô đất tại Khu tái định cư tại Khu A lô đất cho có số ký hiệu TDC3: 09/299,lm^2. Tiền sử dụng đất: 120.633.200 đồng (trong đó: người dân nộp 119.640.000 đồng; Nhà nước hỗ trợ 993.200 đồng).

- Sau khi, Phương án bồi thường, hỗ trợ được thẩm định, phê duyệt và UBND huyện T ban hành các quyết định về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Bùi Đức Q. Trung tâm đã phối hợp cùng UBND xã N, các Hội đoàn thể chính trị - xã hội xã N, Ban quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh và các đơn vị liên quan lập các thủ tục tiếp theo như: niêm yết công khai Quyết định và phương án được duyệt; bàn giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất; tổ chức chi trả tiền và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ dân trên. Tuy nhiên, qua các lần mời chi trả, vận động đến nay hộ dân vẫn chưa thống nhất nhận tiền và chưa bàn giao mặt bằng cho dự án; việc tiếp tục tổ chức vận động sẽ không còn tính khả thi, gây kéo dài thời gian thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường

bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; đoạn qua xã N, huyện T.

Qua kiểm tra trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp trên Trung tâm đã có Tờ trình số 77/TTr-TTPTQĐ ngày 29/01/2024 gửi UBND huyện xem xét áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2024/HC-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức Q về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

- Hủy Quyết định số 9175/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái đinh cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Đức Q.

- Hủy Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái đinh cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Bùi Đức Q (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2025 người khởi kiện ông Bùi Đức Q. Kháng cáo kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà nẵng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự và không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Đức Q và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Bùi Đức Q; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 được Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Ngày 11/02/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP về triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội. Ngày 13/7/2022, Bộ Trưởng Bộ G ban hành Quyết định số 906/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025. Ngày 05/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Ngày 04/5/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - H, đoạn qua huyện T. Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 1252/TB-UBND đối với ông Bùi Đức Q. Thông báo về thu hồi đất được niêm yết công khai tại UBND xã N và kết thúc thời hạn niêm yết theo đúng quy định (bút lục 196 đến 203). Ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ban hành Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ về kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án. Cùng ngày, ông Bùi Đức Q tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất Dự án xây dựng công trình đường C - N phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn xã N, huyện T. Ông Bùi Đức Q kê khai thửa đất 68 bị thu hồi diện tích sử dụng 278,5m^2, diện tích bị thu hồi 278,5m^2, loại đất ONT là 200m^2, đất BHK 78,5m^2 (bút lục 176 đến 178).

[1.3] Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9175/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q tại thửa đất 68, tờ bản đồ số 17, diện tích thu hồi 278,5m^2 (trong đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 78,5m^2).

[1.4] Ngày 31/7/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4225/QĐ-UBND về việc thu hồi đất 103m^2 đất của ông Bùi Đức Q thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 17, xã N, loại đất thu hồi BHK (phần diện tích thu hồi này nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

[1.5] Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện dự án, ông Bùi Đức Q là chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 68, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 278,5m^2 (trong đó 200m^2 đất ONT và 78,5m^2 đất BHK) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/10/2020. Ngoài

diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo Bảng kết quả xác minh, lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do UBND xã N lập, ông Bùi Đức Q còn sử dụng ổn định 103m^2 (đất BHK) nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9175/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q là đúng loại đất, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 11, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

[2] Đối với Quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8), tái định cư (đợt 4) và Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) của UBND huyện T cho ông Bùi Đức Q

[2.1] UBND huyện T ban hành quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Bùi Đức Q; Quyết định số 4105/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Bùi Đức Q (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

[2.2] Về loại đất bồi thường:

Theo Quyết định số 9175/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất, ông Bùi Đức Q bị thu hồi đất tại 02 quyết định trên với tổng diện tích bị thu hồi là 381,5m^2, trong đó có 200m^2 đất ở nông thôn (ONT) và 181,5m^2 (78,5m^2 + 103m^2) đất trồng cây hàng năm khác đất (BHK). Như đã nhận định ở mục [2], UBND huyện T thu hồi loại đất của ông Bùi Đức Q tại thửa đất số 68, tờ bản đồ địa chính số 17 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện T bồi thường cho ông Bùi Đức Q diện tích 200m^2 đất ONT và 181,5m^2 loại đất BHK là đúng quy định tại Điều 11, Điều 74, Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Ông Bùi Đức Q yêu cầu UBND huyện T phải bồi thường toàn bộ diện tích 381,5m^2 đất ở (ONT) là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[2.3] Về đơn giá bồi thường đất:

Theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền ban hành Bảng giá đất và quyết định giá đất cụ thể, giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 08/6/2020, UBND tỉnh Q có Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024). Theo đó, thửa đất số 68, tờ bản đồ số 17, xã N

của ông Bùi Đức Q thuộc khu vực 3, vị trí 1, đơn giá đất ở tại nông thôn là 2.000.000 đồng/m^2; đơn giá đất trồng cây hàng năm khác là 42.000 đồng/m^2. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 19 Điều 18 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q, đối với đất trồng cây hàng năm khác (BHK) bị thu hồi ngoài việc được bồi thường theo giá đất BHK còn được hỗ trợ 50% giá đất ở.

Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bắt đầu triển khai thực hiện trong năm 2022. Ngày 29/3/2023, UBND tỉnh Q ra Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; trong đó, đã thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đối với đất ở tại nông thôn thuộc vị trí A, khu vực 3 tuyến đường đoạn qua xã N và xã N là 1,00 lần. Việc UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 là trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh. Như vậy, Dự án trên được UBND tỉnh Q thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường trong năm 2023. Do đó, trước khi ban hành Quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023, UBND huyện T không thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để phục vụ cho dự án là phù hợp. Việc UBND huyện T áp dụng bảng giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020 - 2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; hỗ trợ về đất tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q là phù hợp với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Đối với phần diện tích 103m^2 đất BHK tăng thêm ngoài ranh giới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 68, tờ bản đồ số 17, xã N; ngày 19/12/2023, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9346/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện T. Ngày 04/4/2024, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1922/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc

- Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025; đoạn qua xã N và N, huyện T. Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về bồi thường 103m^2 đất BHK là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ông Bùi Đức Q bị thu hồi diện tích 381,5m^2, trong đó 200m^2 đất ONT, và 181,5m^2 đất BHK; đơn giá đất ở tại nông thôn là 2.000.000 đồng/m^2; đơn giá đất BHK là 42.000 đồng/m^2 và hỗ trợ 50% giá đất ở; hệ số điều chỉnh 1,00 nên UBND huyện T bồi thường, hỗ trợ về đất với số tiền 589.123.000 đồng (481.797.000 đồng + 107.326.000 đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu tái định cư:

Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9175/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q; theo đó, UBND huyện thu hồi thửa đất số 68, tờ bản đồ địa chính số 17, diện tích thu hồi 278,5m^2, trong đó: Đất ở tại nông thôn 200m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 78,5m^2. Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9463/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết cho ông Bùi Đức Q; ông Bùi Đức Q được giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC3: 09, diện tích 299,1m^2 tại Khu tái định cư A, xã N là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q.

[3] Như vậy, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Đức Q là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai.

[4] Với nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Q là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm ông Q không cung cấp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo ông Q và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại Đà Nẵng.

[5] Theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án thì ông Bùi Đức Q phải chịu án phí hành chính sơ, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 8, Điều 22, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 100 và Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-

2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Bùi Đức Q và giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2025/HC-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức Q về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

- Hủy Quyết định số 9175/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Đức Q.

- Hủy Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Bùi Đức Q để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Bùi Đức Q (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8).

2. Về án phí:

2.1. Ông Bùi Đức Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002238 ngày 25/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi, ông Q đã nộp xong.

2.2. Ông Bùi Đức Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000423 ngày 16/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi, ông Q đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi ;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường